ĐẢM BẢO TÍNH ĐỘC LẬP CỦA TÒA ÁN CHUYÊN BIỆT TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

VŨ THỊ BÍCH HẢI
TRẦN QUỲNH MY
Khoa Luật, Trường Đại học Văn Lang
HOÀNG THỊ PHƯỢNG NGHĨA
Công ty Luật TNHH TA LAW & PARTNERS

Nhận bài ngày 03/10/2026. Sửa chữa xong 21/10/2026. Duyệt đăng 26/10/2026.

Abstract

Against the backdrop of Vietnam's establishment of international financial centers, establishing a specialized court with a modern judicial framework is essential to strengthening investor confidence and enhancing the competitiveness of the legal environment. Employing analytical and comparative methods, this article examines Vietnam's current legal framework for safeguarding the independence of specialized courts within international financial centers and identifies existing legal gaps concerning organizational structure, jurisdiction, and procedural rules. Drawing on relevant international experience from selected jurisdictions, particularly the United Kingdom and Singapore, the article proposes recommendations for improving the legal framework and ensuring its effective implementation in Vietnam.

Keywords: *International financial centers; judicial independence; jurisdiction; specialized courts.*

1. Đặt vấn đề

Việc chuyên môn hóa tư pháp thông qua Tòa án chuyên trách luôn được xem là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng xét xử và hiệu quả hệ thống tư pháp (Ablotia, L., 2025). Trong tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu, Luật Tòa án chuyên biệt năm 2025 (hiệu lực từ 01/01/2026) đã được ban hành, tạo lập khung pháp lý đặc thù và đặt tính độc lập làm yếu tố cốt lõi. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa tính độc lập "thực chất" hiện nay vẫn đang vấp phải xung đột giữa chuẩn mực quốc tế với cơ cấu quản lý hành chính tư pháp truyền thống. Bài viết phân tích các quy định của Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế 2025 (Luật số 150/2025/QH15), một số văn bản có liên quan và các kinh nghiệm quốc tế (Anh, Singapore) nhằm nhận diện điểm nghẽn trong những quy định pháp luật hiện hành, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế bảo đảm tính độc lập cho thiết chế này trong bối cảnh hội nhập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về tính độc lập của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế

2.1.1. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về tính độc lập của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4, Điều 13 Luật số 150/2025/QH15, Tòa án chuyên biệt thuộc hệ thống Tòa án nhân dân nhưng sở hữu cơ chế tổ chức và vận hành đặc thù với cơ chế tố tụng linh hoạt, nhanh chóng nhằm giải quyết các tranh chấp đầu tư, kinh doanh có tính chất phức tạp cao, củng cố niềm tin của nhà đầu tư quốc tế. Trong thiết chế đó, độc lập tư pháp không chỉ là nguyên tắc hiến định bảo đảm hoạt động xét xử khách quan, tuân theo pháp luật, mà còn là thước đo năng lực cạnh tranh

Email: hai.vtb@vlu.edu.vn

thể chế của Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam. Theo đó, tính độc lập của Tòa án chuyên biệt được hiểu là việc Tòa án chuyên biệt ban hành các bản án, quyết định độc lập và chỉ tuân theo pháp luật mà không chịu sự tác động, can thiệp từ các cơ quan nhà nước, tổ chức, các nhân hoặc các lợi ích bên ngoài. Đây vừa là nguyên tắc nền tảng của nhà nước pháp quyền, vừa là điều kiện đảm bảo được quyền xét xử công bằng của các chủ thể tham gia tố tụng.

Tính độc lập của Tòa án chuyên biệt được thực hiện các khía cạnh sau:

Thứ nhất, sự độc lập về cơ cấu tổ chức. Sự độc lập về cơ cấu tổ chức của Tòa án chuyên biệt được thể hiện thông qua việc Tòa án chuyên biệt vận hành theo đạo luật riêng biệt, tạo ra sự tách biệt về pháp lý và quản trị nội bộ so với hệ thống các tòa án địa phương (Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân tối cao). Việc thiết kế cơ cấu bao gồm Tòa Sơ thẩm, Tòa Phúc thẩm cùng bộ máy giúp việc độc lập theo khoản 2, 3 Điều 7 Luật số 150/2025/QH15 cũng góp phần hạn chế sự can thiệp từ các yếu tố lợi ích cục bộ địa phương, tạo ra không gian xét xử mang tính chuyên môn cao cho hoạt động tài phán thương mại tại Tòa án chuyên biệt.

Trên phương diện nhân sự và quy trình tố tụng, nguyên tắc độc lập tư pháp tiếp tục được củng cố thông qua các thiết chế bảo đảm nhân sự như quy trình bổ nhiệm do Chủ tịch nước thực hiện theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Đáng chú ý, việc luật hóa cơ chế trọng dụng Thẩm phán là người nước ngoài và xác lập tính chung thẩm của bản án phúc thẩm theo khoản 4 Điều 35 Luật số 150/2025/QH15 đã hạn chế tối đa các can thiệp từ thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thông thường, được nhận định là những bước đột phá nhằm đa dạng hóa tư duy pháp lý, giảm thiểu áp lực lợi ích nhóm và củng cố uy tín chuyên nghiệp của thiết kế tài phán này (Đỗ Mến, 2025).

Thứ hai, sự tự chủ về thẩm quyền xét xử và cơ chế pháp lý đặc thù. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Luật số 150/2025/QH15, không gian hoạt động của Tòa án chuyên biệt được được cấu tạo khác biệt so với tòa án thông thường, định hình bởi tính độc lập tương đối trong việc xác định thẩm quyền và áp dụng pháp luật chuyên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết tranh chấp quốc tế phức tạp. Khía cạnh này được thể hiện như sau:

Về cơ chế xác định và kiểm soát thẩm quyền, pháp luật thiết lập mô hình phân định thẩm quyền, trong đó Tòa án nhân dân tối cao đóng vai trò xem xét, giải quyết các tranh chấp hoặc khiếu nại về thẩm quyền với phán quyết mang tính chung thẩm theo khoản 4 Điều 13 Luật số 150/2025/QH15. Cơ chế này phản ánh sự điều hòa giữa yêu cầu bảo đảm tính tự chủ của Tòa án chuyên biệt với nguyên tắc giám sát tư pháp thống nhất của hệ thống tòa án quốc gia, góp phần tạo ra giới hạn nhất định đối với sự độc lập hoàn toàn của thiết chế này.

Về tính chung thẩm của bản án, quyết định phúc thẩm, việc loại trừ thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm đối với bản án phúc thẩm theo khoản 4 Điều 35 Luật số 150/2025/QH15 giúp bảo đảm việc giải quyết dứt điểm tranh chấp, qua đó bảo vệ Hội đồng khỏi các áp lực hủy, sửa bản án, quyết định từ các cơ quan tố tụng cấp trên, củng cố tâm lý và sự ổn định pháp lý cho nhà đầu tư.

Về cơ chế ưu tiên áp dụng pháp luật, nguyên tắc ưu tiên áp dụng Luật Tòa án chuyên biệt và các văn bản hướng dẫn khi xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột pháp luật tại khoản 1 Điều 5 Luật số 150/2025/QH15 đã tạo lập một không gian pháp lý khép kín, độc lập, giúp các thẩm phán chủ động hơn trong việc áp dụng các tập quán thương mại quốc tế và án lệ.

Thứ ba, sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán khi xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Luật số 150/2025/QH15 và Điều 103 Hiến pháp 2013 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-VPQH ngày 21/7/2025 của Văn phòng Quốc hội), sự độc lập và nguyên tắc chỉ tuân theo pháp luật của Thẩm phán khi xét xử là vô cùng quan trọng trong giải quyết tranh chấp. Quy định hiện hành gắn quyền tự chủ chuyên môn với trách nhiệm giải trình nghiêm ngặt. Trong đó, vai trò quản trị hành chính tư pháp của Chánh án được định hình theo hướng bảo đảm tính minh bạch trong phân công án và ngăn chặn sự can thiệp từ bên ngoài hoặc can thiệp nội bộ vào nội dung giải quyết vụ án. Đồng thời, độc lập tư pháp đi đôi với cơ chế kiểm soát xung đột lợi ích chặt chẽ, theo đó Thẩm phán bị cấm hành nghề luật

sư hoặc đại diện tố tụng tại Tòa án chuyên biệt và phải tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp khắt khe với chế tài kỷ luật cao nhất là cách chức. Mặt khác, theo khoản 1, 2 Điều 11 Luật số 150/2025/QH15, chế định miễn trừ tư pháp thông qua các quy định bảo vệ danh dự và miễn trừ trách nhiệm đối với phán quyết của Thẩm phán cũng giúp Thẩm phán độc lập đưa ra quyết định khách quan mà không bị chi phối bởi áp lực từ các đương sự, trừ trường hợp có hành vi cố ý vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Thứ tư, độc lập trong thi hành bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt. Tính độc lập của Tòa án chuyên biệt sẽ không mang lại giá trị thực tiễn nếu các phán quyết không được thi hành triệt để, minh bạch và tách biệt khỏi các ảnh hưởng hành chính địa phương (Maan, B., 2009). Khoản 1, 2 Điều 37 Luật số 150/2025/QH15 đã thiết lập một cơ chế thi hành quyền lực đặc thù đối với bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án chuyên biệt. Theo đó, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống thi hành án thông thường, Tòa án chuyên biệt được trao thẩm quyền trực tiếp ra quyết định và tự tổ chức thi hành các bản án sơ thẩm, phúc thẩm, qua đó triệt tiêu các áp lực cục bộ từ cơ sở. Quy định về chức danh "Thẩm phán thi hành án" tại Điều 38 Luật số 150/2025/QH15 giúp bảo đảm sự liên tục và chuyên nghiệp trong việc trực tiếp áp dụng các biện pháp cưỡng chế như phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản hay tạm hoãn xuất cảnh. Đồng thời, cơ chế thi hành ngay đối với các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kết hợp với việc kéo dài thời hạn yêu cầu thi hành án lên 06 năm (khoản 1 Điều 38 Luật số 150/2025/QH15) tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc, giúp bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư trước những biến động phức tạp của thị trường tài chính quốc tế mà không bị cản trở các thủ tục tố tụng.

Thứ năm, độc lập về mặt tài chính và đãi ngộ. Việc thiết lập một hệ thống phân bổ tài chính khách quan là điều kiện tiên quyết cho sự vận hành độc lập thực chất của tư pháp. Do đó, sự độc lập về tài chính và chế độ đãi ngộ đặc thù là nền tảng cốt lõi bảo đảm tính liêm chính và hiệu quả vận hành của Tòa án chuyên biệt, quy định tại khoản 1, 2 Điều 40 Luật số 150/2025/QH15, giúp giảm thiểu áp lực vật chất tác động đến Thẩm phán. Đồng thời, cơ chế chi trả linh hoạt qua lương, phụ cấp (khoản 3, 4 Điều 40 Luật số 150/2025/QH15) giúp thu hút chuyên gia chất lượng cao. Đặc biệt, việc tái đầu tư nguồn thu từ án phí, lệ phí (khoản 3 Điều 42 Luật số 150/2025/QH15) kết hợp chính sách đào tạo chuyên sâu (Điều 41 Luật số 150/2025/QH15) tạo nên hành lang tài chính toàn diện, bảo đảm nền tảng vật chất vững chắc cho tòa án trong môi trường cạnh tranh.

2.1.2. Thách thức trong việc đảm bảo tính độc lập của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế

Mỗi quốc gia quyết định thành lập Tòa án chuyên biệt đều dựa trên nhu cầu thực tiễn và tiêu chí riêng phù hợp với tính chất phức tạp của mình (Lienhard, A., 2009). Tại Việt Nam, việc thành lập tòa án này trong Trung tâm tài chính quốc tế đòi hỏi bảo đảm tính độc lập tư pháp theo chuẩn mực quốc tế, hoạt động giám sát chỉ được giới hạn ở khía cạnh hành chính, thủ tục và ngân sách, tuyệt đối không can thiệp vào nội dung phán quyết hay các vụ án đang xét xử. Ranh giới này vừa bảo vệ tòa án trước những can thiệp chính trị, vừa giúp hoạt động giám sát đóng vai trò hỗ trợ, tối ưu hóa điều kiện làm việc của thẩm phán để nâng cao chất lượng xét xử (International Commission of Jurists, 2024). Tuy nhiên, việc vận hành Tòa án chuyên biệt tồn tại một số thách thức như:

Thứ nhất, rào cản của yếu tố quốc tịch và kinh nghiệm của đội ngũ tư pháp. Về thể chế, việc giới hạn quốc tịch Thẩm phán phản ánh quan niệm gắn chủ quyền tư pháp với quốc tịch (Bùi Ai Giôn, 2025) nhưng lại vô tình hạn chế khả năng thu hút nhân tài và làm giảm niềm tin của nhà đầu tư xuyên biên giới (Bùi Ai Giôn, 2026). Việc Luật số 150/2025/QH15 cho phép bổ nhiệm Thẩm phán nước ngoài là bước chuyển dịch quan trọng từ tiêu chí quốc tịch sang năng lực chuyên môn (Zimmer, M. B., 2009). Tuy nhiên, việc tìm kiếm được nguồn nhân lực Thẩm phán nước ngoài chất lượng là vấn đề vô cùng khó khăn về cách thức thực hiện.

Thứ hai, rào cản tiềm ẩn của sự giao thoa trong quản lý hành chính tư pháp. Để bảo vệ tính độc lập và nâng cao vị thế của thẩm phán tòa án chuyên biệt, việc thiết lập chế độ bổ nhiệm, lương bổng và phúc lợi tương đương hoặc vượt trội là vô cùng cần thiết. Sự độc lập này cần được củng cố bằng

các bảo đảm pháp lý vững chắc, đặc biệt là cơ chế chống cắt giảm thù lao khi đang tại vị, qua đó tạo thành "tấm khiên" giúp thẩm phán chống lại mọi áp lực kinh tế và can thiệp từ bên ngoài (Bùi Ai Giôn, 2026).

Trong bối cảnh Luật Tòa án chuyên biệt năm 2025 đã từng bước được đưa vào vận hành, tính độc lập thực chất đang đối mặt với ba thách thức cốt lõi: sự giằng co giữa tính thống nhất và tách biệt về vị trí pháp lý, nguy cơ chồng lấn thẩm quyền do tư duy quản lý cũ, và rào cản từ cơ chế hành chính nhân sự. Dù việc đặt tòa án này trong hệ thống Tòa án nhân dân là để bảo đảm tính hợp hiến, nhưng nếu thiếu sự tách biệt đầy đủ, thiết chế này vẫn dễ chịu chi phối từ quản lý hành chính địa phương và tư duy cấp bậc (Trần Thăng Long, 2026). Do đó, khuôn khổ pháp lý mới chỉ là điều kiện cần, điều kiện đủ chính là cơ chế tự chủ hành chính thực chất, thoát ly khỏi các rào cản lãnh thổ và cấp bậc truyền thống của hệ thống tư pháp hiện hành.

Thứ ba, thách thức trong giới hạn quyền miễn trừ và cơ chế truy cứu trách nhiệm Thẩm phán.

Cơ chế miễn trừ và truy cứu trách nhiệm Thẩm phán đóng vai trò trung tâm trong việc bảo đảm tính độc lập tư pháp nhưng cũng đặt ra thách thức lớn về giải trình và kiểm soát quyền lực. Theo Luật Tòa án chuyên biệt năm 2025 (khoản 1, 2 Điều 11 Luật số 150/2025/QH15), Thẩm phán được miễn trừ khi thi hành nhiệm vụ, trừ lỗi cố ý vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Đây là lá chắn cần thiết trước áp lực từ các đương sự mạnh về kinh tế. Tuy nhiên, các khái niệm này hiện vẫn thiếu hướng dẫn chi tiết, dễ dẫn đến nguy cơ áp dụng không thống nhất. Bên cạnh đó, thách thức kiểm soát xung đột lợi ích cũng hiện hữu. Dù đã giới hạn hoạt động đại diện hay luật sư, việc Thẩm phán quốc tế duy trì nhiều công việc chuyên môn khác đòi hỏi cơ chế giám sát chặt chẽ hơn để bảo đảm tính khách quan (Trần Thăng Long, 2026).

Có thể nói, sự thành công của mô hình Tòa án chuyên biệt phụ thuộc rất lớn vào việc cụ thể hóa các tiêu chí định tính và xây dựng quy trình kiểm soát minh bạch nhằm hài hòa giữa quyền năng xét xử độc lập của Thẩm phán và nghĩa vụ trách nhiệm giải trình.

Thứ tư, thách thức trong cơ chế thi hành án tư pháp độc lập và khép kín. Việc trao quyền cưỡng chế trực tiếp cho Thẩm phán thi hành án thay vì qua cơ quan thi hành án dân sự truyền thống quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật số 150/2025/QH15 được kỳ vọng sẽ giảm thiểu thủ tục trung gian và hạn chế sự can thiệp hành chính, từ đó bảo vệ tính độc lập vận hành của thiết chế tài phán. Tuy nhiên, tính hiệu quả của mô hình khép kín này sẽ bị thử thách khi tài sản thi hành án nằm ngoài phạm vi thẩm quyền trực tiếp của Tòa án chuyên biệt, đòi hỏi sự phối hợp liên ngành nhịp nhàng mà nếu thiếu các quy định rõ ràng có thể dẫn đến sự phụ thuộc vào cơ chế hành chính cũ (Đỗ Như, 2025). Việc thực hiện phối hợp liên ngành và từng bước hội nhập các tiêu chuẩn công nhận bản án, quyết định quốc tế cũng góp phần đưa Tòa án chuyên biệt thành một điểm tựa tư pháp độc lập và hiệu lực thực chất cho các nhà đầu tư tại Trung tâm tài chính quốc tế.

2.2. Kinh nghiệm quốc tế về đảm bảo tính độc lập của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế

2.2.1. Kinh nghiệm của Tòa án chuyên trách kinh tế - tài chính ở Vương quốc Anh

Vương quốc Anh thiết lập hệ thống giải quyết tranh chấp tài chính chuyên biệt gồm Tòa Thương mại, Tòa Chancery và đặc biệt là Financial List – cơ chế đặc thù xét xử các tranh chấp tài chính phức tạp có giá trị lớn (Tòa án nhân dân tối cao, 2025). Kinh nghiệm từ Financial List cho thấy tính độc lập tư pháp được bảo đảm thông qua sự kết hợp chặt chẽ giữa thiết chế tuyển chọn nhân sự độc lập và quy trình tố tụng chuyên sâu. Cụ thể, quá trình tuyển chọn và bổ nhiệm Thẩm phán cho các phân tòa chuyên biệt được thực hiện bởi các cơ quan chuyên trách độc lập và Chánh án Anh, xứ Wales, qua đó tách biệt hoàn toàn hoạt động xét xử khỏi sự can thiệp của hành pháp. Trong tố tụng, cơ chế "quản lý vụ án bởi một Thẩm phán xuyên suốt" (single-judge case management) (HM Courts & Tribunals Service, 2026) bảo đảm tính nhất quán, loại bỏ các gián đoạn do thủ tục hành chính trung gian. Đồng thời, việc sử dụng các Thẩm phán chuyên gia thay vì bồi thẩm đoàn giúp củng cố tính độc lập nhận thức và nâng cao chất lượng lập luận pháp lý. Sự độc lập này còn được hậu thuẫn bởi hệ thống thông

luật (common law), nơi các quy tắc như Practice Direction 63AA (JustCite, 2026) và Financial List Guide trao quyền chủ động cho Thẩm phán trong việc định hình án lệ, tạo ra một không gian pháp lý minh bạch và dự báo trước cho cộng đồng tài chính quốc tế. Mô hình này chứng minh rằng tính độc lập tư pháp tại trung tâm tài chính đòi hỏi sự song hành giữa chuyên môn sâu, quy trình tố tụng linh hoạt và cơ chế bảo vệ thẩm phán khỏi áp lực hành chính.

Nhìn chung, mô hình Financial List minh chứng rằng tính độc lập tư pháp dựa trên sự kết hợp giữa chuyên môn cao, quy trình tố tụng chuyên biệt và nền tảng án lệ ổn định, tạo niềm tin bền vững cho cộng đồng tài chính quốc tế.

2.2.2. Kinh nghiệm của Tòa án Thương mại Quốc tế Singapore (SICC)

Tòa án Thương mại Quốc tế Singapore (SICC), trực thuộc Tòa án tối cao Singapore (Điều 18D Đạo luật Tư pháp Tòa án tối cao năm 1969) (Government of Singapore, 1969) là một điển hình thành công trong việc kiến tạo độc lập tư pháp thông qua thiết kế nhân sự linh hoạt và hệ sinh thái vận hành hiện đại. Về nhân sự, SICC thu hút đội ngũ chuyên gia và Thẩm phán quốc tế thông qua cơ chế bổ nhiệm theo nhiệm kỳ linh hoạt, chế độ miễn trừ tư pháp đặc thù và cho phép duy trì các công việc chuyên môn song song dưới sự kiểm soát xung đột lợi ích vô cùng chặt chẽ, qua đó giảm thiểu tối đa các ràng buộc hành chính cứng nhắc (Bùi Ai Giôn & Nguyễn Trí Cường, 2025). Về mặt tố tụng, SICC áp dụng các quy tắc linh hoạt theo xu hướng "trọng tài hóa", nơi Thẩm phán chuyển dịch vai trò từ "áp đặt quyền lực" sang "điều phối" và cho phép các bên thỏa thuận rộng rãi về thủ tục chứng cứ, tối ưu hóa hiệu quả giải quyết tranh chấp thương mại xuyên quốc gia. Đặc biệt, nền tảng độc lập của SICC còn được củng cố bởi hệ sinh thái số toàn diện như hệ thống "eLitigation" và cơ chế phân công án ngẫu nhiên bằng thuật toán, giúp tái cấu trúc quy trình, loại bỏ hoàn toàn các can thiệp hành chính chủ quan. Dù ứng dụng mạnh mẽ công nghệ và trí tuệ nhân tạo, SICC vẫn kiên định với nguyên tắc "human-in-the-loop" dưới sự hậu thuẫn của Đạo luật Cải cách Tòa án năm 2021, bảo đảm Thẩm phán quốc tế luôn là chủ thể độc lập đưa ra quyết định cuối cùng.

2.3. Một số gợi mở cho Việt Nam

Thứ nhất, về công tác tuyển chọn Thẩm phán nước ngoài. Từ kinh nghiệm thực tiễn của Vương quốc Anh, đối với công tác tuyển chọn Thẩm phán nước ngoài, Việt Nam cần cụ thể hóa tiêu chuẩn "chuyên gia có uy tín" (điểm a khoản 2 Điều 10 Luật số 150/2025/QH15) bằng bộ chỉ số đánh giá thiên về năng lực thực chiến thay vì các tiêu chí học thuật hình thức (Nguyễn Hưng Quang, 2026). Theo đó, ứng viên cần sở hữu chứng chỉ hành nghề hoặc thẩm quyền tài phán tại các hệ thống pháp luật phát triển, ưu tiên các thành viên uy tín thuộc các trung tâm tài phán quốc tế (như CIArb, SIAC, LCIA); đồng thời quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 cần điều chỉnh cụ thể thành: "Có kinh nghiệm *liên tục* ít nhất 10 năm tham gia xét xử, giải quyết các tranh chấp thương mại - tài chính quốc tế" nhằm bảo đảm đội ngũ tư pháp có tư duy thực tiễn sắc bén.

Thứ hai, mô hình tòa án điện tử tại Tòa án chuyên biệt. Học hỏi từ mô hình "digital by design" của Singapore, quá trình chuyển đổi số tại Tòa án chuyên biệt (theo Điều 6, 14, 16 Luật số 150/2025/QH15) cần hướng tới việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ xét xử trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc "human-in-the-loop" (Ngô Hữu Phước, 2026). Trong thiết kế này, AI đóng vai trò là trợ lý số hóa phân tích hồ sơ và gợi ý cấu trúc bản án dưới dạng văn bản tham khảo bảo mật, còn đặc quyền tư pháp cùng trách nhiệm pháp lý cuối cùng vẫn thuộc về Thẩm phán, qua đó tối ưu hóa hiệu suất tố tụng mà không làm tổn hại đến tính độc lập và vô tư của tài phán.

Thứ ba, thi hành bản án, quyết định của Tòa án chuyên biệt. Để bảo đảm hiệu lực thực thi đối với các giao dịch tài chính xuyên biên giới, các văn bản hướng dẫn cần xác lập quy trình phối hợp liên thông trực tiếp giữa Tòa án chuyên biệt và cơ quan thi hành án, cho phép Thẩm phán ra lệnh và kích hoạt ngay các biện pháp cưỡng chế (như phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản) nhằm triệt tiêu các khâu trung gian hành chính. Việc tích hợp "Cổng thông tin thi hành án chuyên biệt" với "Hệ thống thông tin tương trợ tư pháp về dân sự" (theo quy định của Luật Tương trợ tư pháp về dân sự năm 2025) sẽ số

hóa hoàn toàn quá trình tống đạt, xác minh tài sản ở nước ngoài, tạo thành một chỉnh thể hoàn chỉnh khẳng định cam kết bảo vệ nhà đầu tư và củng cố niềm tin tư pháp của Việt Nam trên trường quốc tế.

3. Kết luận

Sự quyết tâm chính trị mạnh mẽ được cụ thể hóa qua Luật số 150/2025/QH15 đã tạo ra những tiền đề đột phá về độc lập tư pháp và chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, sự giao thoa với quản lý hành chính truyền thống, khoảng trống trong hướng dẫn liên ngành và thách thức thi hành án xuyên biên giới vẫn là những rào cản lớn. Từ kinh nghiệm của Anh và Singapore, Việt Nam cần tiếp tục kiên trì lộ trình chuyên biệt hóa, kết hợp hài hòa giữa định hướng chiến lược của Nhà nước và chuẩn mực quốc tế để Tòa án chuyên biệt trở thành điểm tựa vững chắc cho cộng đồng đầu tư toàn cầu trong kỷ nguyên hội nhập.

Tài liệu tham khảo

Ablotia, L. (2025). Specific aspects of establishing specialized courts. *Journal of Law, 1*, 377–391. https://doi.org/10.60131/jlaw.1.2025.9293.

Bùi Ai Giôn (2025). Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam: Vai trò, thách thức và mô hình tổ chức. *Tạp chí Tòa án nhân dân, 18*, 19–20.

Bùi Ai Giôn (2026). Bình luận vụ án tranh chấp tại Tòa án Trung tâm tài chính quốc tế Dubai (DIFC Courts) và gợi mở cho Tòa án chuyên biệt của Việt Nam. *Báo Công Lý*. https://congly.vn/binh-luan-vu-an-tranh-chap-tai-toa-an-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-dubai-difc-courts-va-goi-mo-cho-toa-an-chuyen-biet-cua-viet-nam-508922.html. ngày 17/1/2026.

Bùi Ai Giôn (2026). Phán quyết của Tòa án thương mại quốc tế Singapore trong vụ việc SGHCI 29 và bài học kinh nghiệm cho Tòa án chuyên biệt tại Việt Nam. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. https://tapchitoaan.vn/phan-quyet-cua-toa-an-thuong-mai-quoc-te-singapore-trong-vu-viec-sghci-29-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-toa-an-chuyen-biet-tai-viet-nam15210.html. ngày 20/3/2026.

Bùi Ai Giôn & Nguyễn Trí Cường (2025). Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật: Thực trạng và kiến nghị. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số chuyên đề 11 + 12*, 34. https://tapchinhanuocvaphapluat.vn/index.php/nnpl/vi/article/view/519.

Đỗ Mến (2025). Chính thức thông qua Luật Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế. *VnEconomy*. https://vneconomy.vn/chinh-thuc-thong-qua-luat-toa-an-chuyen-biet-tai-trung-tam-tai-chinh-quoc-te.htm. ngày 11/12/2026.

Đỗ Như (2025). Mở rộng bổ nhiệm thẩm phán là người nước ngoài tại Tòa án chuyên biệt. *VnEconomy*. https://vneconomy.vn/mo-rong-bo-nhiem-tham-phan-la-nguoi-nuoc-ngoai-tai-toa-an-chuyen-biet.htm.

Government of Singapore. (1969). *Supreme Court of Judicature Act 1969 of The Statutes of The Republic of Singapore*. https://www.wipo.int/wipolex/en/legislation/details/23197.

HM Courts & Tribunals Service (2026). *Chancery Division of the High Court*. https://www.gov.uk/courts-tribunals/chancery-division-of-the-high-court.

International Commission of Jurists (2024). *Bổ nhiệm thẩm phán: Quy trình bổ nhiệm thẩm phán ở Liên Bang Nga* (Đinh Ngọc Vượng, Dịch).

JustCite (2026). *UK Court Structure*. https://www.justcite.com/kb/editorial-policies/terms/uk-court-structure/.

Lienhard, A. (2009). Supervisory control and court management. *International Journal for Court Administration, 2*(1), 30–45. https://storage.googleapis.com/jnl-up-j-ijca-public/journals/1/issues/7/public/7-72-PB.pdf.

Maan, B. (2009). Past and future for management of courts. *International Journal for Court Administration, 2*(1), 22–29. https://storage.googleapis.com/jnl-up-j-ijca-files/journals/1/articles/109/submission/proof/109-1-232-1-10-20131025.pdf.

Ngô Hữu Phước (2026). *Tòa án điện tử: Từ xu thế toàn cầu đến yêu cầu cải cách tư pháp tại Việt Nam – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*. Tọa đàm khoa học Tòa án điện tử trong bối cảnh cải cách tư pháp, Trường Đại học Kinh tế - Luật. https://drive.google.com/file/d/1qM7UxJAASIq2R_qPQM95vErryeKB8_7k/view?usp=drive_link.

Nguyễn Hưng Quang (2026). Thực thi chế định Thẩm phán của Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế để tạo sức hút cho độ tin cậy của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. https://tapchitoaan.vn/thuc-thi-che-dinh-tham-phan-cua-luat-toa-an-chuyen-biet-tai-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-de-tao-suc-hut-cho-do-tin-cay-cua-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-tai-viet-nam14814.html. ngày 17/1/2026.

Tòa án nhân dân tối cao (2025). *Báo cáo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế (Tài liệu phục vụ xây dựng Luật Tòa chuyên biệt TTTC quốc tế)*. https://vibonline.com.vn/wp-content/uploads/2025/10/5.-BC-KNQT-Toa-tai-chinh-quoc-te-22.9.2025.pdf. ngày 22/9/2026.

Trần Thăng Long (2026). Tòa án chuyên biệt tại trung tâm tài chính quốc tế - Thiết chế tư pháp mới trong tiến trình hội nhập. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. https://tapchitoaan.vn/toa-an-chuyen-biet-tai-trung-tam-tai-chinh-quoc-te-thiet-che-tu-phap-moi-trong-tien-trinh-hoi-nhap15004.html. ngày 12/02/2026.

Zimmer, M. B. (2009). Overview of specialized courts. *International Journal for Court Administration, 2*(1), 46–60. https://storage.googleapis.com/jnl-up-j-ijca-public/journals/1/issues/7/public/7-72-PB.pdf.